

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/01/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 204/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Việt H, sinh năm: 1981 và bà Lê Thị Phương T, sinh năm: 1986; Cùng địa chỉ: P.1714/VP4, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn A; Địa chỉ liên hệ: Lô A Sunrise K, T, đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (*Theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2024 của ông Vũ Việt H và bà Lê Thị Phương T*);

Bị đơn: Công ty TNHH T2; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, tòa nhà S, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quốc C; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thu P; Địa chỉ liên hệ: Số A, ngách A phố C, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (*Theo Giấy ủy quyền ngày 21/10/2024 của Công ty TNHH T2*);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Hợp đồng mua bán nhà số: 01/HĐMB/2024 ngày 05/4/2024 giữa Bên bán nhà: Công ty T2 với bên mua nhà: Ông Vũ Việt H và bà Lê Thị Phương T đối với quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Căn hộ S nhà Q, phường T, quận T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 896181; Số vào sổ cấp GCN: 412.2008.QĐUB/104.2008 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 10/4/2009 cho Công ty TNHH Đ (nay là: Công ty TNHH T2) (được cấp đổi từ GCN số AL 231085 đã cấp theo Quyết định số 412/QĐUB ngày 29/02/2008 của UBND quận T), là có hiệu lực pháp luật;

2.2. Ông Vũ Việt H và bà Lê Thị Phương T được quyền liên hệ với các Cơ quan có thẩm quyền để sang tên quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên cho ông H và bà T.

2.3. Về án phí: Ông H tự nguyện chịu cả: 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ghi nhận ông H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 0028063 ngày 07/10/2024*) nay chuyển thành án phí. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ T1